

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Yên Thượng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về Chuyển đổi số huyện Chợ Đồn năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Yên Thượng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021- 2025;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về đào tạo, bồi dưỡng ATTT cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 07/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Đề án đảm bảo hạ tầng ngành thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc Triển khai Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chợ Đồn;

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thượng về việc Triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 4999/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024.

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về Chuyển đổi số huyện Chợ Đồn năm 2024;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng dùng chung (*bao gồm: Hạ tầng kỹ thuật, các nền tảng, phần mềm dùng chung, an toàn thông tin*) để đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu của đơn vị, địa phương trong huyện và kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với tỉnh và các cơ quan, phòng ban của Tỉnh.

- Phát triển dữ liệu số; nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; chuyển đổi nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và từng bước hình thành công dân số, xã hội số của xã gắn với công tác đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

- Năm 2024, xã tập trung chỉ đạo, ưu tiên các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp; phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; hoạt động cải cách hành chính; hạ tầng dùng chung, an toàn thông tin và Đề án 06 (*Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*) trên địa bàn xã; các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các ngành, lĩnh vực.

2. Mục tiêu cụ thể: Theo Phụ lục 01 của Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi số trong nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Cấp ủy, chính quyền cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND huyện về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai hoạt động chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã; lấy kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí để đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, và bình xét thi đua - khen thưởng hằng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số để tiếp tục nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng đời sống nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện; chú trọng việc chia sẻ các cách làm hay trong chuyển đổi số tại cơ quan, địa phương khác trong, ngoài tỉnh và trong huyện để áp dụng khi phù hợp; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số hay.

- Thúc đẩy các hoạt động đào tạo, tập huấn, học tập nghiêm túc trên nền tảng học trực tuyến đại trà để nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

2. Thể chế, chính sách:

- Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin trong đơn vị.

- Nghiên cứu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đồng hành cùng chính quyền trong công cuộc chuyển đổi số; huy động nguồn lực doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số CNTT trên địa bàn xã phát triển.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông; khuyến khích, sẵn sàng thử nghiệm các ứng dụng CNTT, các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

3. Hoàn thiện đảm bảo hạ tầng số:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao để sẵn sàng kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh; duy

trì, nâng cấp hệ thống truyền hình trực tuyến các cấp đảm bảo phục vụ tốt cho công tác họp trực tuyến.

- Tiếp tục vận động, triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh cho người dân để tiến tới mục tiêu: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

- Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông nghiên cứu, triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng đường truyền, dịch vụ mạng; từng bước phủ sóng, giảm tình trạng lùm sóng, sóng không ổn định nhất là tại khu vực vùng sâu, vùng xa.

4. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt, xong trước ngày 30/11/2024.

- Duy trì và đảm bảo các trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

5. Chính quyền số:

- Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến: đánh giá và mở rộng các mô hình giải quyết TTHC không giấy tờ, không thanh toán tiền mặt.

- Tiếp tục thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý thông qua việc theo dõi, đánh giá dữ liệu từ các hệ thống thông tin, CSDL đã triển khai.

6. Kinh tế số:

- Thúc đẩy, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia hoạt động trên địa bàn xã; việc mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở theo quy định cho các doanh nghiệp có nhu cầu được khai thác, sử dụng.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên theo Quyết định số 676/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn của cấp trên.

7. Xã hội số:

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên trong tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng các ứng dụng số cơ bản, thiết thực hiện nay như: Thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VneID, đặc biệt là định danh điện tử mức độ 2; cài đặt tài khoản DVCTT và tài khoản thanh toán trực tuyến...

- Tiếp tục phối hợp với các đoàn thể triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao kỹ năng số cho người dân.

- Tiếp tục thu hút sự tham gia đồng bộ của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng vào các hoạt động triển khai các ứng dụng số thiết thực, phù hợp cho người dân.

IV. NHIỆM VỤ, DỰ ÁN: Theo Phụ lục 02 của Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số xã Yên Thượng năm 2024 chi từ nguồn kinh phí ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã:

- Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của xã hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và hoạt động chuyển đổi số của xã.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống, CSDL của Trung ương và của tỉnh đã đầu tư, triển khai, trước hết trong việc đơn giản hóa hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC; đảm bảo duy trì dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống” cho các hệ thống được giao quản lý, vận hành; chủ động đề xuất kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan, không thu thập lại các dữ liệu đã được các hệ thống khác cung cấp.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của địa phương đảm bảo phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền cấp xã và Nhân dân, bản tin điện tử của UBND xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Các công chức tham mưu:

- Chủ động phối hợp, hướng dẫn, tư vấn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương được giao tại Kế hoạch; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết.

- Công chức Tài chính – Ngân sách xã: xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã (nếu có).

3. Công chức Văn phòng- Thống kê UBND:

- Phối hợp với các công chức chuyên môn thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC, trong đó tập trung vào việc đơn giản hoá TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

- Phối hợp với Công chức Văn hóa – xã hội phụ trách công tác thông tin tuyên truyền: Đảm bảo nội dung về hiện đại hóa hành chính và các hoạt động cải cách hành chính của xã; tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua “Bắc Kạn đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025” nhằm kịp thời tuyên dương, động viên các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác chuyển đổi số của tỉnh.

-Thực hiện việc tổng hợp, thống kê và cung cấp các báo cáo, số liệu về các chỉ số chuyển đổi số của huyện liên quan đến ngành phụ trách tổng hợp đảm bảo kịp thời và đầy đủ.

4. Công chức Tài chính – Ngân sách xã

- Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã (nếu có).

- Tham mưu cân đối bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách của huyện.

- Tham mưu thực hiện triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số đảm bảo tiến độ theo quy định (nếu có).

5. Công an xã:

- Thực hiện việc quản lý, vận hành, cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Đề án 06*) theo quy định; đảm bảo hoạt động an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối các Hệ thống của xã với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn đăng ký, sử dụng ứng dụng định danh và xác thực điện tử và các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể xã:

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ đoàn viên/hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng số và khai thác các ứng dụng số phù hợp, đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Đề nghị Đoàn Thanh niên xã Yên Thượng quan tâm phối hợp thúc đẩy triển khai các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số; phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng đoàn viên thanh niên nông cốt đã tập huấn năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thượng. Đề nghị các bộ phận được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này quan tâm phối hợp triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Phòng VH&TT huyện CĐ
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQ và Các ban, ngành, đoàn thể xã

(p/h);

Gửi bản giấy:

- Các thôn (p/h);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Văn Thái

Phụ lục 01:
CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ YÊN THƯỢNG NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND xã Yên Thượng)

STT	Chỉ tiêu chiến lược Chính quyền số	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Chính quyền số		
1.1	Tỷ lệ cung cấp DVCTT được cung cấp thành DVCTT toàn trình	$\geq 80\%$	Số lượng DVCTT toàn trình/Tổng số DVCTT
1.2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ	90%	Số lượng DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến/Tổng số DVCTT phát sinh hồ sơ
1.3	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ phát sinh của các DVCTT	100%	Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến toàn trình/Tổng số hồ sơ phát sinh (trực tuyến + trực tiếp) của các DVCTT
	Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến một phần trên tổng số hồ sơ phát sinh của các DVCTT	80%	Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến một phần/Tổng số hồ sơ phát sinh (trực tuyến + trực tiếp) của các DVCTT
1.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ	30%	Số lượng DVCTT được thiết kế, thiết kế lại/Số lượng DVCTT
1.5	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	100%	Số lượng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá trên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử
1.6	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật (<i>cấp tỉnh, huyện, xã</i>)	100%	Số lượng văn bản gửi đi được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng/Tổng số văn bản đi của đơn vị (<i>trừ văn bản mật</i>)
1.7	Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm điều hành thông minh	100%	
1.8	Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	20%	
1.9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	80%	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, ngành được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản/Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.
1.10	Tỷ lệ cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (trừ các cuộc họp mật) được tổ chức trực tuyến	80%	

STT	Chỉ tiêu chiến lược Chính quyền số	Chỉ tiêu	Ghi chú
2	Kinh tế số		
2.1	Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP	11%	
2.2	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	5%	
2.3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	>30%	
3	Xã hội số		
3.1	Tỷ lệ phủ của hạ tầng mạng băng rộng cáp quang tại các hộ gia đình	76%	Số hộ gia đình sử dụng mạng băng rộng cáp quang/Tổng số hộ gia đình trên địa bàn
3.2	Tỷ lệ thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh	85%	Tỷ lệ người dùng smartphone/người dùng điện thoại di động
3.3	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử	60%	
3.4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân	98%	
3.5	Tỷ lệ Trạm y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử	20%	
3.6	Tỷ lệ học sinh, sinh viên có hồ sơ số về việc học tập cá nhân	90%	
4	Đảm bảo An toàn thông tin mạng		
4.1	Tỷ lệ các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng	100%	
4.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	100%	

Phụ lục 02:

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 31 /01/2024 của UBND xã Yên Thượng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Hình thức triển khai	Thực hiện	kinh phí năm 2024
1	Tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số	Tập huấn	UBND xã	2,0
2	Triển khai hệ thống phần mềm an sinh xã hội (phần hệ <i>Quản lý Người nghiện ma túy và cai nghiện ma túy, ứng dụng di động</i>)	Thuê	UBND xã	30
3	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử xã	Thuê	UBND xã	50